

Ngày 31/12/2024	28,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	13.3%	28.6%	40.5%

2024	
ROE	13.3%
	+/- YoY ▲ 11.9%

Q4/24		
DT thuần	1,627	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 313 ▲ 23.8%	YoY ▲ 2.00 ▲ 0.1%

2024	
DT thuần	5,554
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 355 ▲ 6.8%

Q4/24		
LN gộp	230	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 7.00 ▲ 2.9%	YoY ▲ 189 ▲ 457%

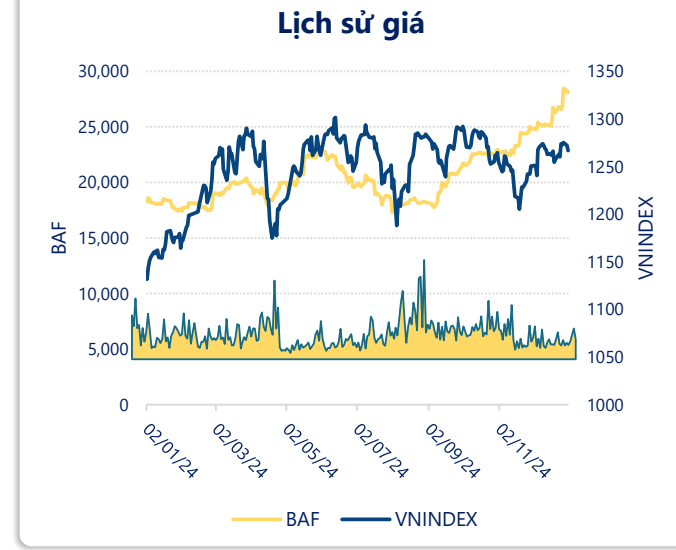
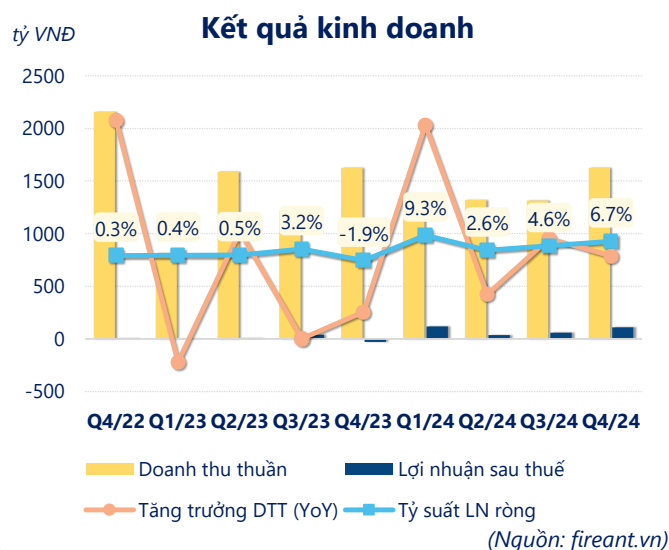
2024	
LN gộp	738
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 395 ▲ 115%

Q4/24		
LN thuần	109	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 39.9 ▲ 58.5%	YoY ▲ 164 ▲ 300%

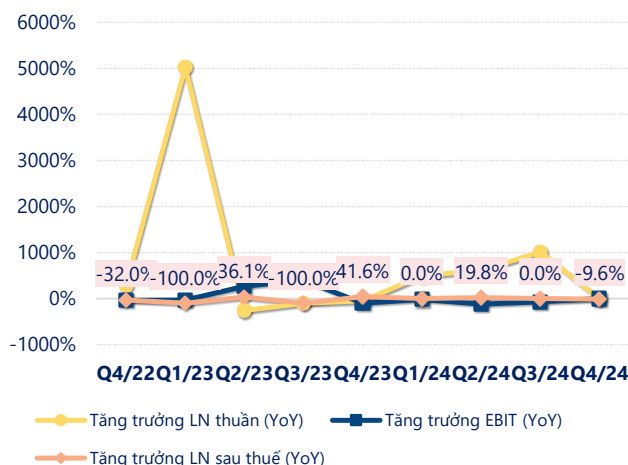
2024	
LN thuần	286
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 253 ▲ 765%

Q4/24		
LN sau thuế	109	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 49.0 ▲ 82.1%	YoY ▲ 139 ▲ 470%

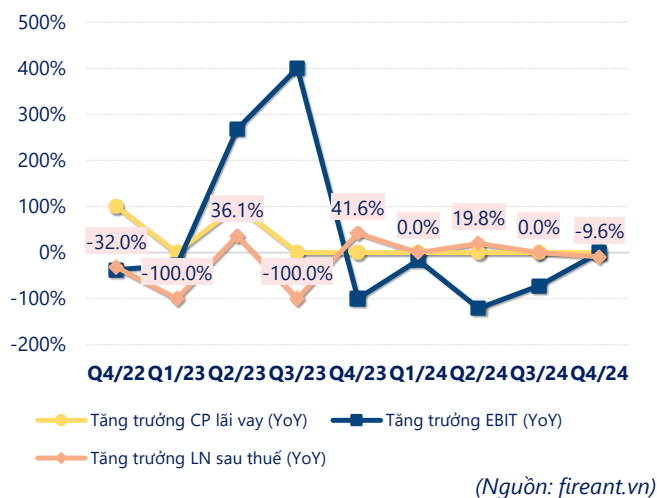
2024	
LN sau thuế	324
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 294 ▲ 968%



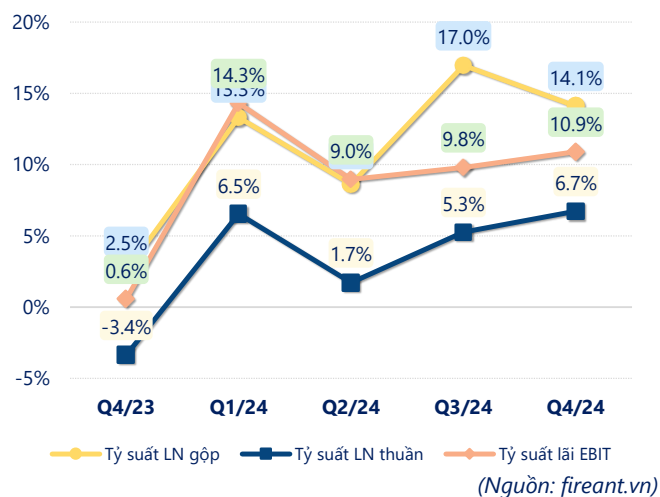
Tăng trưởng lợi nhuận



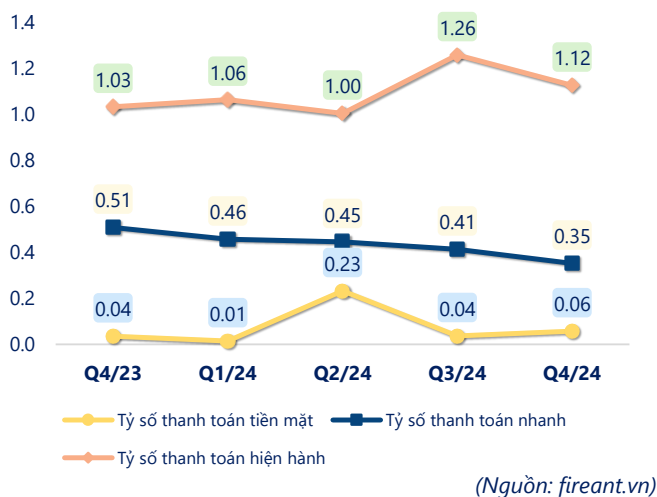
Tăng trưởng chi phí



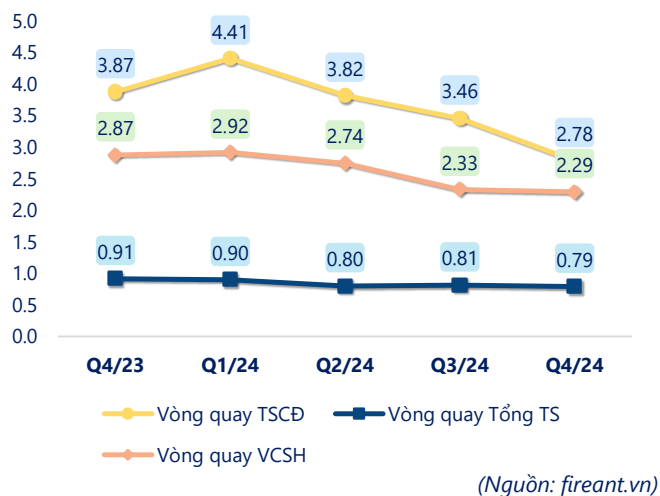
Tỷ suất lợi nhuận



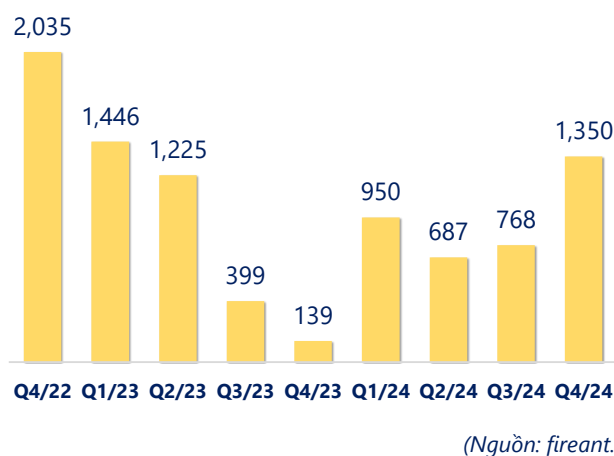
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,627	1,625	0.1%	5,554	5,199	6.8%
Giá vốn hàng bán	1,397	1,584	-11.8%	4,816	4,856	-0.8%
Lợi nhuận gộp	230	41.2	457%	738	343	115%
Doanh thu HĐTC	4.49	11.3	-60.2%	17.8	37.9	-53.1%
Chi phí TC	58.4	55.1	6.1%	219	155	40.8%
Chi phí lãi vay	58.6	53.7	9.2%	216	141	52.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	19.8	25.9	-23.7%	113	93.2	20.9%
Chi phí QLDN	46.3	26.2	76.7%	138	99.5	39.0%
LN thuần từ HĐKD	109	-54.7	300%	286	33.1	765%
Lợi nhuận khác	9.14	10.3	-11.2%	107	-8.54	1356%
LN trước thuế	119	-44.4	367%	393	24.5	1504%
Lợi nhuận sau thuế	109	-29.5	470%	324	30.3	968%
LNST của CĐ cty mẹ	108	-30.8	452%	323	26.4	1123%

(Nguồn: fireant.vn)

